

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Ngọc Hải

Ông Nguyễn Minh Toàn

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

NQH (tên gọi khác NQD), sinh năm 1974 tại Bắc Giang. Nơi cư trú: Số 11 tổ 9 A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 1/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D (đã chết) và bà E (đã chết); vợ là F (đã chết) và có 02 con (01 con đã chết); tiền án: có 02 tiền án tại Bản án số 140/HSST ngày 22/8/2003 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 208/2006/HSST ngày 27/9/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; tiền sự: Không; Nhân thân: có 01 tiền án tại Bản án số 107/2014/HSST ngày 13/6/2014 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án); có 01 tiền sự tại Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện bắt buộc tại cơ sở chữa bệnh của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Lê Chân số 1249/QĐ-UBND ngày 12/7/2011 vào cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục - Lao động và xã hội Hải Phòng thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 22/4/2013 (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 21/8/2020, chuyển tạm giam từ ngày 26/8/2020. Có mặt.



Người làm chứng: Chị NLC; vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh NCK1; chị NCK2; đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21 tháng 8 năm 2020, NQH đang làm gà tại khu vực chợ B, huyện C, thành phố Hải Phòng để giao cho khách thì có người bạn xã hội tên G (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) gọi điện thoại hẹn NQH ra bến xe H, phường I, quận K để G cho ma túy sử dụng. Do nghiện ma túy nên NQH đồng ý và điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15AA-03128 đến điểm hẹn gặp G. Tại quán nước trước cổng bến xe H, G đưa cho NQH một phong bì thư bằng giấy và nói bên trong có ma túy, cho NQH để sử dụng. NQH biết trong phong bì thư là ma túy nên đã nhận và cầm ở tay trái. Sau đó G nói với NQH đi giao gà cho khách xong thì quay lại đón G. Khoảng 10 giờ 35 phút cùng ngày NQH đi giao gà cho khách tại khu vực chợ Dư Hàng, quận Lê Chân xong quay lại bến xe H để đón G. Khi đến khu vực trước cửa số 05 L, phường I, quận K, NQH dừng xe lại tay phải cầm điện thoại để gọi cho G thì bị lực lượng Công an kiểm tra. Do sợ hãi NQH đã ném phong bì thư bên trong có chứa ma túy đang cầm ở tay trái xuống đường, cách vị trí bên phải của đầu xe mô tô NQH đang đi 0,5m thì bị phát hiện và thu giữ, đưa NQH cùng toàn bộ tang vật về Công an phường Minh Khai lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 532/KLGD-MT ngày 24/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,52 gam, là loại Heroine*”.

Bản Cáo trạng số 74/CT-VKS-HB ngày 18-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố NQH về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông tên G đã cho NQH ma túy, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô Biển kiểm soát 15AA-03128, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo NQH từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền



đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư có dấu niêm phong số 532/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng.

- Đối với số tiền 660.000đồng Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo. Đây là tiền cá nhân của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Đối với 01 ví giả da màu đen, thấy đây là vật không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng có số IMEI: 355753074782454, gắn sim có số ICCID: 8401190324523848WD (đã qua sử dụng), thấy đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo NQH thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố là đúng. Bị cáo NQH có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo NQH khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra, biên bản khám xét,



biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 35 phút ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại khu vực trước cửa số 05 L, phường I, quận K, Hải Phòng, bị cáo NQH đã có hành vi tàng trữ chất ma túy mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Kết luận giám định số 532/KLGD-MT ngày 24/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,52 gam, là loại Heroine*”. Bị cáo NQH nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do mục đích để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo NQH phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Xét thấy trong vụ án này, bị cáo NQH có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, lượng ma túy qua giám định là 0,52gam, là loại Heroine. Tuy nhiên bị cáo có hai tiền án chưa được xóa án tích vì lý do tính đến ngày phạm tội mới là ngày 21/8/2020, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại. Trong đó tiền án tại bản án số 208/2006/HSST ngày 27/9/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” đã xác định bị cáo tái phạm. Như vậy lần phạm tội này bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt.

[7] Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những hủy hoại sức khỏe mà còn làm băng hoại về đạo đức con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Việc bài trừ tận gốc tệ nạn ma túy trong toàn xã hội đang được Đảng và Nhà nước quan tâm thực hiện, tuy nhiên loại tội phạm này vẫn đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian và xét xử bị cáo trên mức khởi



điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không xác định được bị cáo có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã thu giữ:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư có dấu niêm phong số 532/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng. Xét đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 660.000đồng thu giữ của bị cáo. Đây là tiền cá nhân của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Đối với 01 ví giả da màu đen, xét thấy đây là vật không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng có số IMEI: 355753074782454, gắn sim có số ICCID: 8401190324523848WD (đã qua sử dụng), xét thấy đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo NQH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: NQH (tên gọi khác NQD) 06 (Sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21 tháng 8 năm 2020.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư có dấu niêm phong số 532/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng.



- Trả lại số tiền 660.000đồng (Sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2010/7688 ngày 19/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da màu đen.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng có số IMEI: 355753074782454, gắn sim có số ICCID: 8401190324523848WD (đã qua sử dụng).

*(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).*

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo NQH (tên gọi khác NQD) phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP. Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Phương**